

Số: 1876/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG NĂM 2023

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBQGCDs ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Chương trình chuyển đổi số tại Bộ Công Thương giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 111-NQ/BCSD ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Ban cán sự đảng Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Công Thương năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số (để b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Bộ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, TMDT (CPS).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên



KẾ HOẠCH

CHUYỂN ĐỔI SỐ BỘ CÔNG THƯƠNG NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định 1876/QĐ-BCT ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số Quốc gia;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 17/QĐ-UBQGCDs ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023;
- Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Chương trình chuyển đổi số tại Bộ Công Thương giai đoạn 2022-2025;
- Nghị quyết số 33-NQ/BCSD ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Ban Cán sự Đảng Bộ Công Thương về Chương trình chuyển đổi số của Bộ Công Thương giai đoạn 2022-2025.

II. MỤC TIÊU

- 100% giao dịch trên Cổng Dịch vụ công của Bộ Công Thương được xác thực điện tử, ngoại trừ các dịch vụ yêu cầu sự hiện diện bắt buộc theo quy định của pháp luật.

- Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin (HTTT) một cửa điện tử Bộ Công Thương được kết nối, chia sẻ dữ liệu với cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện triển khai DVCTT toàn trình.

- Tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình đủ điều kiện, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đảm bảo tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Cổng Dịch vụ công Bộ Công Thương đạt 90%; các HTTT của Bộ Công Thương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia không phải cung cấp lại.

- Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC của Bộ Công Thương.

- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 834/QĐ-BCT ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc ban hành Kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

- 100% văn bản trao đổi giữa các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương và giữa Bộ Công Thương với các cơ quan nhà nước khác được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

- 90% hồ sơ công việc tại Bộ Công Thương được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ Công Thương theo phân cấp quản lý được lưu trữ, quản lý dưới dạng hồ sơ điện tử.

- 100% HTTT được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm ATTT theo cấp độ.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Công Thương được tuyên truyền phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản; 80% cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Công Thương được tuyên truyền/phổ biến, tập huấn về an toàn thông tin (ATTT), chuyển đổi số.

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt các giải pháp bảo vệ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về tuyên truyền phổ biến quán triệt các hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ Công Thương

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách pháp luật để nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về Chính phủ điện tử, Chính phủ số nói chung và Bộ Công Thương số nói riêng, các hoạt động của Ủy ban Quốc gia chuyển đổi số và Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của Bộ Công Thương (có thể thông qua nhiều hình thức như đăng tải trên cổng thông tin điện tử, tổ chức các hội thảo hội nghị chuyên đề với người dân doanh nghiệp để phổ biến kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số hoặc thông qua nhiều hoạt động xã hội hóa khác).

Thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, người dân sử dụng DVCTT trên các kênh thông tin của Bộ, hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

2. Về hoàn thiện cơ chế chính sách

Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và ban hành các quy chế, quy định về sử dụng, quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ Chính phủ số tại Bộ Công Thương.

3. Về các nhiệm vụ, giải pháp

Cụ thể hóa các nhiệm vụ giải pháp tại Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Công Thương năm 2023 (phụ lục chi tiết nhiệm vụ kèm theo Quyết định).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước cấp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Bộ

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo phân công tại kế hoạch này. Trường hợp cần thiết, thủ trưởng các đơn vị xem xét, báo cáo Lãnh đạo Bộ, Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số Bộ Công Thương để thực hiện điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, hoặc điều chỉnh bổ sung tiến độ triển khai khi có các vấn đề phát sinh.

- Về chế độ báo cáo: Định kỳ hàng quý (trước ngày 20 tháng cuối quý) báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương kết quả thực hiện (qua Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số) tiến độ thực hiện nhiệm vụ để theo dõi, tổng hợp.

2. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện kế hoạch này; định kỳ, đột xuất báo cáo tình hình, kết quả thực hiện thực hiện kế hoạch và kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương các biện pháp thực hiện kế hoạch có hiệu quả./.

PHỤ LỤC:

**DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA
BỘ CÔNG THƯƠNG NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định 1876/QĐ-BCT ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
1	Hoàn thiện thể chế				
1.1	Ban hành Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số Bộ Công Thương[1]	Cục TMĐT và KTS	Các đơn vị thuộc Bộ	2023	Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số Bộ Công Thương
1.2	Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số Bộ Công Thương năm 2023[2]	Cục TMĐT và KTS	Các đơn vị thuộc Bộ	2023	Quyết định ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số Bộ Công Thương năm 2023
1.3	Ban hành danh mục CSDL của Bộ Công Thương[3]	Cục TMĐT và KTS	Các đơn vị thuộc Bộ	2023	Quyết định ban hành danh mục CSDL của Bộ Công Thương
1.4	Ban hành danh mục DVCTT của Bộ Công Thương[4]	Cục TMĐT và KTS	Các đơn vị thuộc Bộ	2023	Quyết định ban hành danh mục DVCTT của Bộ Công Thương
1.5	Ban hành Quy chế quản lý hệ thống thư điện tử Bộ Công Thương[5]	Cục TMĐT và KTS	Các đơn vị thuộc Bộ	2023	Quyết định ban hành Quy chế quản lý hệ thống thư điện tử Bộ Công Thương
1.6	Ban hành Kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số	Cục TMĐT và KTS	Các đơn vị thuộc Bộ	2023	Quyết định ban hành Kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg

	quốc gia năm 2023				
1.7	Ban hành mã định danh của Bộ Công Thương theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương[6]	Cục TMĐT và KTS	Các đơn vị thuộc Bộ	2023	Quyết định ban hành mã định danh của Bộ Công Thương
1.8	Ban hành kế hoạch về dữ liệu mở, bao gồm danh mục dữ liệu mở, kế hoạch công bố dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý của Bộ và mức độ tối thiểu cần đạt được trong từng giai đoạn của kế hoạch; cung cấp lần đầu dữ liệu mở theo kế hoạch	Cục TMĐT và KTS	Các đơn vị thuộc Bộ	2023	Quyết định ban hành kế hoạch về dữ liệu mở Bộ Công Thương
1.9	Phê duyệt cấp độ HTTT Bộ Công Thương	Cục TMĐT và KTS	Các đơn vị thuộc Bộ	2023	Quyết định ban hành Quyết định phê duyệt cấp độ HTTT Bộ Công Thương
1.10	Ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Công Thương phiên bản 2	Cục TMĐT và KTS	Các đơn vị thuộc Bộ	2023	Quyết định ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Công Thương phiên bản 2
1.11	Xây dựng và ban hành kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng, trong đó ưu tiên tập trung cho ngành điện lực hướng đến tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cho việc cung ứng điện một cách hiệu quả	Cục ĐL và NLTT		2023	Quyết định ban hành kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng
1.12	Xây dựng và ban hành kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp theo	Vụ KHCN	Cục CN và các đơn vị	2023	Quyết định ban hành kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp

	hướng chú trọng phát triển các trụ cột: xây dựng chiến lược và cơ cấu tổ chức thông minh, xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.		liên quan		
1.13	Xây dựng và ban hành kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực logistics[7]	Cục XNK		2023	Quyết định ban hành kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực logistics
1.14	Thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, trong đó chú trọng việc rà soát, tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách giảm thời gian, phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử[8]	Các đơn vị có TTHC	Vụ PC, Cục TMĐT và KTS, VPB	Thường xuyên	Các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương
2	Phát triển chính phủ số				
2.1	Xây dựng, hoàn thiện các DVCTT toàn trình và DVCTT một phần	Cục TMĐT và KTS	Các đơn vị có TTHC	2023	Các dịch vụ công của Bộ Công Thương được triển khai trực tuyến toàn trình và một phần
2.2	Tổ chức kết nối, tích hợp để cung cấp thêm các DVCTT toàn trình đáp ứng yêu cầu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Cục TMĐT và KTS	Các đơn vị thuộc Bộ	2023	Kết nối, tích hợp để cung cấp thêm các DVCTT toàn trình đáp ứng yêu cầu của Bộ Công Thương trên cổng Dịch vụ công quốc gia
2.3	Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Công Thương đảm bảo đáp ứng Thông tư số 22/2019/TT-BTTTT, đặc biệt chú trọng đến cả tiêu chí hiệu năng và	Cục TMĐT và KTS	Các đơn vị thuộc Bộ	2023	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Công Thương.

	tiêu chí nâng cao trải nghiệm người dùng, cải thiện chất lượng DVCTT.				
2.4	Kết nối Cổng Thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Công Thương với Hệ thống đánh giá chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ chính phủ số	Cục TMĐT và KTS	Các đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên	Kết nối Cổng Thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Công Thương với Hệ thống đánh giá chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ chính phủ số để đánh giá, đo lường, công bố trực tuyến, mức độ, chất lượng cung cấp thông tin và DVCTT.
2.5	Xây dựng HTTT phục vụ hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của Bộ Công Thương đối với đối tượng quản lý trên môi trường số.[9]	Cục TMĐT và KTS	Các đơn vị thuộc Bộ có hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ		Trên 10% hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của Bộ Công Thương đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và HTTT của cơ quan quản lý.
2.6	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa của Bộ Công Thương.[10]	Văn phòng Bộ	Cục TMĐT và KTS; Các đơn vị thuộc Bộ có TTHC	Thường xuyên	Hồ sơ TTHC được số hóa tại Bộ phận một cửa theo hướng dẫn tại Công văn số 9318/VPCP-KSTT ngày 21/12/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC. 100% kết quả giải quyết TTHC được số hóa; 50% hồ sơ TTHC được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa

2.7	Đẩy mạnh HTTT báo cáo của của Bộ Công Thương bảo đảm kết nối, tích hợp với HTTT báo cáo Chính phủ.	Vụ KHTC	Cục TMĐT và KTS; Các đơn vị thuộc Bộ	2023	HTTT báo cáo của Bộ Công Thương thường xuyên được cập nhật đảm bảo kết nối, tích hợp với HTTT báo cáo Chính phủ
2.8	Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong văn bản điện tử, DVCTT, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, thực hiện TTHC	VPB	Cục TMĐT và KTS	Thường xuyên	Chữ ký số chuyên dùng được ứng dụng trong văn bản điện tử, DVCTT, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, thực hiện TTHC
2.9	Thí điểm triển khai Trợ lý ảo để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động[11]	Cục TMĐT và KTS	VPB	2023	Thí điểm triển khai Trợ lý ảo trong xử lý các yêu cầu hỗ trợ (HelpDesk) tại Cục TMĐT và KTS và VPB
2.10	Người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên cổng dịch vụ công Bộ Công Thương	Cục TMĐT và KTS		Thường xuyên	100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên Cổng dịch vụ công Bộ Công Thương
2.11	Xây dựng Cổng Thông tin điện tử Bộ Công Thương	Cục TMĐT và KTS	VPB, Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	2023	Cổng Thông tin điện tử Bộ Công Thương đảm bảo cung cấp thông tin chính thống của Bộ trên môi trường mạng
2.12	Tích hợp chuyên mục của Đảng ủy Bộ Công Thương trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương	VPB	Đảng ủy Bộ, Cục TMĐT và KTS	2023	Tích hợp chuyên mục của Đảng ủy Bộ Công Thương trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương
2.13	Xây dựng hệ thống quản lý hoạt động TMĐT[12]	Cục TMĐT và KTS		2023	Hệ thống quản lý hoạt động TMĐT đáp ứng quy định tại Nghị định 85/2021/NĐ-CP, kết nối với Cổng Dịch vụ công Bộ Công Thương, Cổng

					Dịch vụ công quốc gia
2.14	Xây dựng hệ thống thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Bộ Công Thương và dịch vụ công “Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa C/O”	Cục TMĐT và KTS	Cục XNK	2023	Xây dựng hệ thống thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Bộ Công Thương và dịch vụ công “Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)” theo quy định tại Thông tư số Thông tư số 36/2023/TT-BTC về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)
3	Phát triển dữ liệu số				
3.1	Cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu của Bộ Công Thương trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (NDXP/LGSP)[13]	Cục TMĐT và KTS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Theo kế hoạch kết nối của các CSDL quốc gia, HTTT của bộ, ngành	Cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu của Bộ Công Thương trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (NDXP/LGSP)
3.2	Triển khai chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công Bộ Công Thương[14]	Cục TMĐT và KTS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan		Triển khai chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công Bộ Công Thương
4	ATTT mạng và an ninh mạng				
4.1	Tổ chức phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn HTTT và phương án bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn HTTT theo cấp độ[15]	Các đơn vị quản lý, vận hành HTTT riêng	Cục TMĐT và KTS	2023	- Cấp độ an toàn HTTT và phương án bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ được phân loại phù hợp với quy định. - Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền (căn cứ cấp độ của HTTT).
4.2	Tổ chức triển khai đầy đủ 4 giải pháp bảo đảm				

	ATTT mạng[16]				
4.2.1	Phần mềm nội bộ tuân thủ phát triển theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn (DevSecOps)	Các đơn vị quản lý phần mềm nội bộ của Bộ Công Thương	Cục TMĐT và KTS	Thường xuyên	Các phần mềm nội bộ của Bộ Công Thương do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ phát triển theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn (DevSecOps)
4.2.2	Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ các HTTT đang vận hành	Các đơn vị quản lý, vận hành HTTT của Bộ Công Thương	Cục TMĐT và KTS	2023	Các HTTT của Bộ Công Thương được triển khai đầy đủ các giải pháp về HTTT tối thiểu theo quy định tương ứng với cấp độ của hệ thống
4.2.3	Các HTTT đang vận hành được kiểm tra, đánh giá ATTT mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định	Các đơn vị quản lý, vận hành HTTT của Bộ	Cục TMĐT và KTS	Thường xuyên	Các HTTT của Bộ Công Thương được kiểm tra, đánh giá theo đúng quy định
4.2.4	HTTT đang vận hành được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Các đơn vị quản lý, vận hành HTTT của Bộ	Cục TMĐT và KTS	Thường xuyên	Các HTTT của Bộ Công Thương luôn được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp về ATTT
4.3	Phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông chuẩn bị hạ tầng, các điều kiện đáp ứng yêu cầu về ATTT, an ninh mạng để kết nối các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, HTTT phục vụ giải quyết TTHC với CSDL quốc	Cục TMĐT và KTS	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Theo tiến độ nhiệm vụ liên quan trong Kế hoạch triển khai Đề án 06	Theo kết quả nhiệm vụ liên quan trong Kế hoạch triển khai Đề án 06

	gia về dân cư[17]				
4.4	Các trang, cổng thông tin điện tử của Bộ/đơn vị thuộc được đánh giá ATTT và dán nhãn tín nhiệm mạng[18]	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cục TMĐT và KTS	2023	Các trang, Cổng thông tin điện tử của Bộ/đơn vị thuộc được đánh giá ATTT và dán nhãn tín nhiệm mạng
4.5	Diễn tập thực chiến ATTT mạng tại Bộ Công Thương	Cục TMĐT và KTS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	2023	Diễn tập thực chiến ATTT mạng tại Bộ Công Thương (Chỉ thị số 60/CT-BTTTT ngày 16/09/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc tổ chức triển khai diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng)
4.6	Triển khai các Phương án, kịch bản ứng cứu sự cố cho hệ thống thông tin.[19]	Cục TMĐT và KTS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	2023	Triển khai các Phương án, kịch bản ứng cứu sự cố cho hệ thống thông tin. (Theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam) bao gồm: + Kế hoạch tổ chức diễn tập thực chiến (Chỉ thị số 18 yêu cầu tối thiểu 01 lần/năm đối với hệ thống thông tin cấp độ 3). + Kế hoạch chủ động thực hiện săn lùng mối nguy hại và rà quét lỗ hổng trên các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý (Chỉ thị số 18 yêu cầu tối thiểu 01 lần/6 tháng).
5	Nhân lực số, kỹ năng số				

5.1	Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, trong đó bao gồm các nội dung về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo hướng dẫn tại Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Văn bản số 489/BTTTT-THH ngày 17/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông[20]	Vụ TCCB	Trường BDCB; Cục TMĐT và KTS	2023	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý
5.2	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt tới toàn bộ các tổ chức, cá nhân các thông tin liên quan đến chính phủ số tại Bộ Công Thương	Cục TMĐT và KTS	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Văn bản của Bộ Công Thương/Hướng dẫn/Tin bài trên trang/cổng thông tin điện tử/cổng thông tin nội bộ về: - kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương; - quản lý, duy trì, cập nhật và tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ; - tăng cường quản lý đầu tư, bảo đảm hiệu quả khi ứng dụng CNTT, phát triển chính phủ số, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước theo hướng dẫn tại Văn bản số 639/BTTTT-THH ngày 28/2/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - chia sẻ dữ liệu với cơ quan, tổ chức, cá nhân

					khác theo quy định của pháp luật; - an toàn, an ninh thông tin mạng.
5.3	Xây dựng bộ chỉ số chuyển đổi số cấp bộ của Bộ Công Thương; đưa tiêu chí này thành một trong các tiêu chí thi đua khen thưởng của các đơn vị trực thuộc Bộ[21]	Cục TMĐT và KTS	Các đơn vị liên quan	2023	Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp bộ của Bộ Công Thương
5.4	Tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Công Thương theo phân cấp quản lý[22]	Vụ TCCB	Trường BDCB; Cục TMĐT và KTS	2023	Trên 50% cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Công Thương theo phân cấp quản lý được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản
6	Phát triển hạ tầng kỹ thuật				
6.1	Xây dựng mới và đảm bảo hoạt động của Trung tâm dữ liệu của Bộ	Cục TMĐT và KTS	Các đơn vị liên quan	2023-2024	Xây dựng mới Trung tâm dữ liệu của Bộ
6.2	Đảm bảo hoạt động của Trung tâm dữ liệu bên ngoài Bộ	Cục TMĐT và KTS	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Đảm bảo hoạt động của Trung tâm dữ liệu bên ngoài Bộ
6.3	Duy trì kết nối Internet	VPB	Cục TMĐT và KTS	Thường xuyên	Duy trì kết nối Internet tại các trụ sở Bộ Công Thương
6.4	Xây dựng hệ thống hội nghị truyền hình Bộ Công Thương	Cục TMĐT và KTS	VPB	2023	Xây dựng hệ thống hội nghị truyền hình Bộ Công Thương
6.5	Bảo đảm hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính phủ điện tử tại Bộ	Cục TMĐT và KTS	VPB, Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Bảo đảm hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính phủ điện tử tại Bộ theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, sử dụng hiệu quả
6.6	Trang bị, nâng cấp máy tính, các thiết bị đầu cuối	VPB	Cục TMĐT và KTS,	Thường xuyên	Trang bị, nâng cấp máy tính, các thiết bị đầu cuối phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng CNTT

			Vụ KHTC		trong nội bộ Bộ và công việc của của cán bộ
6.7	Trang bị bản quyền phần mềm cho máy tính tại Bộ	VPB	Cục TMĐT và KTS, Vụ KHTC	2023	Trang bị bản quyền phần mềm cho 100% máy tính tại Bộ
6.8	Chuyển đổi mạng Internet của Bộ sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).	Cục TMĐT và KTS	Các đơn vị liên quan	2023	Chuyển đổi mạng Internet của Bộ sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).
6.9	Triển khai, duy trì và vận hành hạ tầng kỹ thuật và các ứng dụng CNTT của Cục XTTM liên tục, thông suốt, tính mở rộng cao đáp ứng các yêu cầu chia sẻ thông tin dữ liệu và bảo đảm an toàn an ninh thông tin.[23]	Cục XTTM	Cục TMĐT và KTS Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Triển khai, duy trì và vận hành hạ tầng kỹ thuật và các ứng dụng CNTT của Cục XTTM liên tục, thông suốt, tính mở rộng cao đáp ứng các yêu cầu chia sẻ thông tin dữ liệu và bảo đảm an toàn an ninh thông tin.
7	Phát triển dữ liệu				
7.1	Xây dựng hệ thống CSDL điều hành quản lý và kinh doanh xăng dầu	Vụ TTTN	Cục TMĐT và KTS	2023	Hệ thống CSDL điều hành quản lý và kinh doanh xăng dầu
7.2	Xây dựng và cập nhật CSDL cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Công Thương theo phân cấp quản lý.	Vụ TCCB	Cục TMĐT và KTS; Các đơn vị thuộc Bộ	2023	Hệ thống CSDL cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp quản lý của Bộ Công Thương
7.3	Số hóa cơ sở dữ liệu đảng viên	Đảng ủy Bộ		2023	Cơ sở dữ liệu đảng viên của Bộ Công Thương
7.4	Xây dựng CSDL doanh nghiệp logistics[24]	Cục XNK	Cục TMĐT và KTS	2023	Xây dựng CSDL doanh nghiệp logistics
7.5	Xây dựng phần mềm, hệ thống cơ sở dữ liệu	UBCT	Cục TMĐT	2023	Phần mềm, hệ thống cơ sở dữ liệu về cạnh tranh,

	về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý bán hàng đa cấp		và KTS Các đơn vị liên quan		bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý bán hàng đa cấp
8	Phát triển ứng dụng CNTT phục vụ nội bộ				
8.1	Duy trì, hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng của Bộ	Cục TMĐT và KTS	VPB	Thường xuyên	Xây dựng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng của Bộ đảm bảo thực hiện quản lý hồ sơ công việc, kết nối, liên thông trao đổi văn bản điện tử qua tất cả các cấp của Bộ trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng và kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia
8.2	Xây dựng hệ thống phòng họp không giấy tờ[25]	Cục TMĐT và KTS	VPB	2023	Xây dựng hệ thống phòng họp không giấy tờ

[1] Nhiệm vụ căn cứ vào tình hình thực tế tại Bộ Công Thương

[2] Nhiệm vụ căn cứ vào tình hình thực tế tại Bộ Công Thương

[3] Nhiệm vụ căn cứ theo Quyết định số 17/QĐ-UBQGCDs ngày 04 tháng 4 năm 2023

[4] Nhiệm vụ căn cứ vào tình hình thực tế tại Bộ Công Thương

[5] Nhiệm vụ căn cứ vào tình hình thực tế tại Bộ Công Thương

[6] Nhiệm vụ căn cứ theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg

[7] Các nhiệm vụ từ 1.8 đến 1.13 căn cứ theo Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2022

[8] Nhiệm vụ căn cứ theo Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2022

[9] Các nhiệm vụ từ 2.1 đến 2.5 căn cứ theo Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2022

[10] Nhiệm vụ triển khai theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021

[11] Nhiệm vụ căn cứ theo Quyết định số 17/QĐ-UBQGCDs ngày 04 tháng 4 năm 2023

[12] Các nhiệm vụ từ 2.7, 2.8, 2.10 đến 2.12 căn cứ theo Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2022

[13] Nhiệm vụ căn cứ theo Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2022

[14] Nhiệm vụ căn cứ theo Quyết định số 17/QĐ-UBQGCDs ngày 04 tháng 4 năm 2023

[15] Nhiệm vụ căn cứ theo Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2022

[16] Nhiệm vụ căn cứ theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019

[17] Nhiệm vụ căn cứ theo Quyết định số Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022

[18] Nhiệm vụ căn cứ theo Quyết định số 17/QĐ-UBQGCDs ngày 04 tháng 4 năm 2023

[19] Các nhiệm vụ 4.5, 4.6 căn cứ theo Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2022

[20] Nhiệm vụ căn cứ theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022

[21] Các nhiệm vụ 5.2, 5.3 căn cứ theo Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2022

[22] Nhiệm vụ căn cứ theo Quyết định số Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022

[23] Các nhiệm vụ 6.2 đến 6.10 căn cứ theo Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2022

[24] Các nhiệm vụ 7.1 đến 7.3 căn cứ theo Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2022

[25] Các nhiệm vụ 8.1, 8.2 căn cứ theo Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2022